





### I. Mục đích

- Đưa thuốc vào cơ thể qua da để tạo tác dụng nhanh chóng.
- Điều trị toàn thân .



### II. Chỉ định

- BN cấp cứu .
- Bệnh nặng cần tác dụng cấp thời .
- BN suy kiệt .
- Tổn thương niêm mạc, không hấp thu, bị phá hủy bởi đường tiêu hóa.
- Người bệnh không thể uống được : nôn ói nhiều, người bệnh chuẩn bị mổ, tâm thần không hợp tác.




### III. Chống chỉ định

*\*Tuyệt đối :*

- Chỗ nhiễm trùng.
- Nơi bị phỏng.

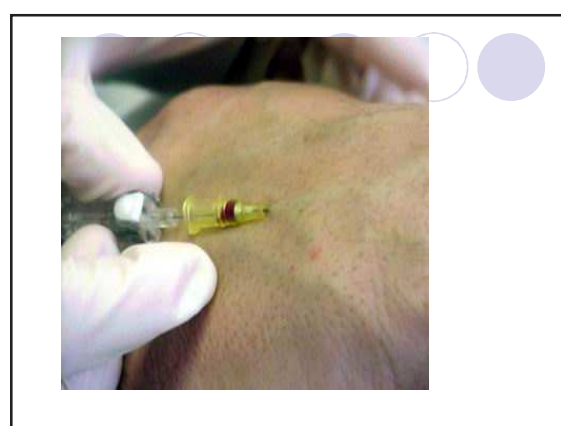
*\*Tương đối:*

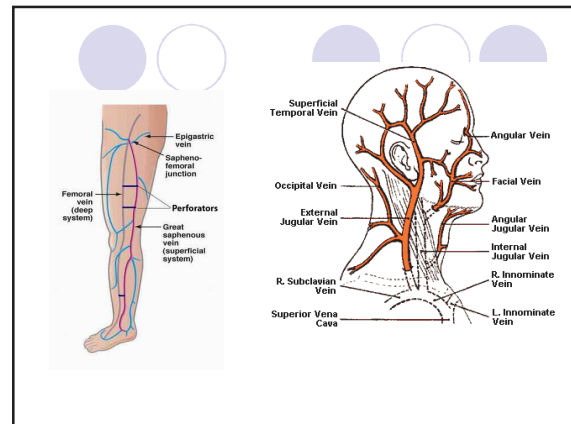
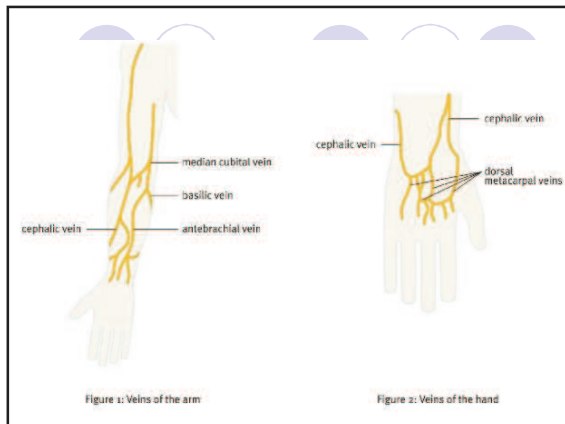
- Đoạn cuối chi bị tê liệt.
- Chỗ phù nề.
- Tránh khớp nối.

### IV. Vị trí tiêm

- Tĩnh mạch chi : lưng bàn tay, cổ tay , khuỷu tay, lưng bàn chân , cổ chân...
- Tĩnh mạch vùng đầu : hai bên thái dương
- Chọn tĩnh mạch to , rõ, ít di động.





### CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH KỸ THUẬT

- Báo và giải thích cho thân nhân, bệnh nhi.
- Hỏi tiền sử dị ứng thuốc.
- Mang khẩu trang, rửa tay nhanh.
- Soạn dụng cụ:

❖ **Dụng cụ vô trùng:**

- Kim luồn, nút đẩy kim
- Kim rút thuốc.
- ống tiêm 3ml: 2 ống
- ống tiêm 5ml: 1 ống.
- Băng keo.
- Hộp gòn.
- Hộp gạt

❖ **Dụng cụ sạch:**

- Mâm sạch.
- Găng sạch.
- Khẩu trang.
- Dây garô
- Bút ghi

- **Thuốc và dung dịch sát trùng:**
- + Thuốc tiêm theo y lệnh: (**kiểm tra thuốc lần 1**)
- + Nước cất hoặc dung môi để pha thuốc
- + NaCl 9% 100ml
- + Dung dịch sát trùng: cồn 70<sup>0</sup>
- + Dung dịch rửa tay nhanh
- **Dụng cụ khác:**
- + Thùng rác sinh hoạt, rác lây nhiễm
- + Thùng đựng vật sắc nhọn
- + Hộp chống sốc phản vệ

- **Pha thuốc và rút thuốc:**
- + **Kiểm tra thuốc lần 2 trước khi mở nắp lọ thuốc**
- + Mở nắp lọ thuốc, sát trùng nắp cao su
- + Sát trùng ống nước cất (hoặc dung môi)
- + Dùng ống tiêm 5ml gắn kim pha thuốc, rút nước cất hoặc dung môi theo hướng dẫn
- + Đâm kim vào giữa lọ, bơm dung môi vào, sau đó rút khí trong lọ với thể tích tương đương.
- + Rút kim ra khỏi lọ
- + Lắc đều cho đến khi thấy thuốc tan hẳn
- + Bơm vào lọ 1 lượng khí bằng với thể tích thuốc sẽ rút
- + Rút thuốc theo đúng y lệnh
- + **Rút kim ra khỏi lọ và kiểm tra thuốc lần 3**
- + Thay kim tiêm, đặt ống tiêm vào mâm
- + Rút 2 ống nước muối 9% và đặt vào mâm
- + Nếu thuốc còn dư phải che bằng gạc (gòn) vô trùng, dán băng keo và ghi ngày giờ, hàm lượng thuốc trong 1ml, bảo quản theo qui định

- Mang đến giường bệnh nhi.
- Thực hiện 5 đúng
- Báo & giải thích lần nữa.
- Đặt BN tư thế thích hợp.
- Chọn và bộc lộ vị trí tiêm

- Cột garo cách vị trí tiêm 3-5 cm.
- Sát trùng tay nhanh, mang găng sạch.
- Sát trùng vùng tiêm ít nhất 3 lần. Sát trùng theo kiểu xoắn ốc rộng ra 5cm. Để cồn khô giữa 2 lần sát trùng & trước khi tiêm.
- Tiến hành tiêm: tay phải cầm kim luôn để mặt vát hướng lên trên. Đâm kim qua da vào tĩnh mạch 1 góc 30-40 độ, cùng lúc dùng ngón cái bàn tay trái căng da phía dưới và giữ cố định chi.
- Thấy máu chảy ra ở chui kim, giữ cố định.
- Luôn kim luôn: lùi nòng ra khoảng 1cm cùng lúc luôn kim luôn nhẹ nhàng vào lòng mạch.

- Tháo garo.
- Dán băng keo cá nhân.
- Rút bỏ nòng kim.
- Kiểm tra kim luôn bằng cách dùng ống tiêm 3ml có chứa nước muối 9‰ rút nhẹ, thấy có máu, bơm nước muối 9‰ vào thấy nhẹ tay không phù là đúng.
- Bơm thuốc theo y lệnh.
- Bơm nước muối 9‰ tráng ống.
- Gắn nút đẩy kim luôn trong trường hợp lưu kim để tiêm thuốc.

- Dán băng keo vải cố định.
- Tháo găng.
- Ghi ngày giờ thực hiện lên băng keo vải vùng tiêm.
- Dặn dò TNBN những điều cần thiết.
- Trả bệnh nhân về tư thế tiện nghi.
- Dọn dẹp dụng cụ.
- Rửa tay, ghi hồ sơ.( tên thuốc, liều lượng ngày giờ tiêm, tên Đ D thực hiện).

## TRƯỜNG HỢP BƠM THUỐC QUA KHÓA LƯU KIM

### CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Báo và giải thích cho thân nhân, bệnh nhi.(*nhìn vein, kiểm tra kim luôn*)
- Hỏi tiền sử dị ứng thuốc.
- Mang khẩu trang, rửa tay nhanh.
- Chuẩn bị dụng cụ.( giống như tiêm TM )
- Báo & giải thích lần nữa.
- Kiểm tra 5 đúng
- Đặt BN tư thế thích hợp
- Bộc lộ vị trí tiêm.

- Sát trùng tay nhanh, mang găng sạch.
- Sát trùng khóa lưu kim.
- Kiểm tra kim luồn bằng cách dùng tay trái giữ khóa lưu kim, tay phải cầm ống tiêm 3ml có chứa nước muối 9‰ đâm qua khóa lưu kim rút nhẹ kiểm tra thấy có máu. Nếu kim luồn nằm trong lòng mạch, bơm nước muối 9‰ vào thấy nhẹ tay không phù. Rút kim ra tiến hành bơm thuốc.

- Bơm thuốc chậm, vừa bơm thuốc vừa quan sát bệnh nhi.
- Tráng khóa lưu kim: dùng ống tiêm 3ml có chứa nước muối 9‰ bơm vào khóa lưu kim đuổi hết thuốc vào lòng mạch. Rút kim ra.
- Dùng gòn khô lau lại khóa lưu kim.
- Dán gạc che đầu kim.
- Tháo găng.
- Dặn dò TNBN những điều cần thiết.
- Trả bệnh nhân về tư thế tiện nghi.
- Dọn dẹp dụng cụ, rửa tay ghi hồ sơ.( tên thuốc, liều lượng ngày giờ tiêm, tên Đ D thực hiện).

## AN TOÀN CHO BỆNH NHÂN

### Nguy cơ & tai biến:

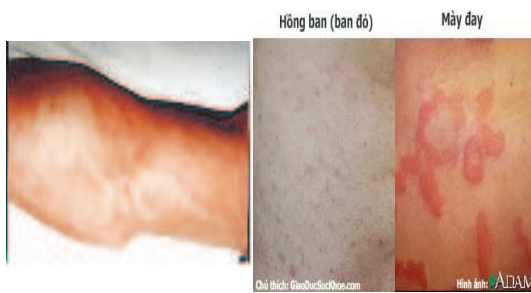
- Nhầm lẫn thuốc.
- Sốc phản vệ.
- Hoại tử da.
- Nhiễm trùng.
- Phù nơi tiêm
- Tiêm nhầm vào động mạch

## Phòng ngừa và xử trí:

- Nhầm lẫn thuốc.

## Phòng ngừa và xử trí:

- Sốc phản vệ



## Phòng ngừa và xử trí:

- Hoại tử da



**Phòng ngừa và xử trí:**

● Nhiễm trùng



**Phòng ngừa và xử trí:**

● Phù nơi tiêm

**Phòng ngừa và xử trí:**

● Tiêm nhầm vào động mạch

**Lưu ý:**

- Hoại tử da do đè cần.
- Cắt băng keo nhầm vào tay bệnh nhi.



***Thank you!***